TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuý Phương.

Nghề nghiệp: Công chức đã nghỉ hưu.

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

Nghề nghiệp: Công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, đối với:

- Các bị cáo:

1. Lục Xuân M (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 07 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số B đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Văn Đ và bà Vũ Thị C; vợ: Nguyễn Thu H; con: Có 01 con (sinh tháng 01 năm 2025); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 345/QĐ-XPHC ngày 31-5-2010 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bằng hình thức cảnh cáo do có hành vi lôi kéo người khác đánh nhau (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 24-6-2024, tạm giam từ ngày 27-6-2024 đến nay; có mặt.

2. Phùng Thị Thu H1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 04 tháng 12 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu X, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Đình C1 và bà Đinh Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 24-6-2024, tạm giam từ ngày 27-6-2024 đến nay; có mặt.

3. G1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 10 tháng 11 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giang Văn T và bà Đàm Thanh T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 24-6-2024, tạm giam từ ngày 27-6-2024 đến nay; có mặt.

4. Hoàng Trung K (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 04 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ1 (đã chết) và bà Nông Thị L; vợ: Dương Thị Kim N1; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 24-6-2024, tạm giam từ ngày 27-6-2024 đến nay; có mặt.

5. Lô T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Thanh Đ2 (đã chết) và bà Hoàng Thị M1; vợ: Trần Thị Thùy L1; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 14-6-2011 của Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 750.000 đồng (đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 28-9-2024, tạm giam từ ngày 04-10-2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung K:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. Địa chỉ: Số D, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Hữu T2; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức M2; vắng mặt.

3. Anh Dương Quốc C2; vắng mặt.

4. Anh Lâm T3; vắng mặt.

5. Chị Lò Thị H2; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lò Thị H2: Bà Quàng Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 23-6-2024, Lục Xuân M, Nguyễn Đức M2, L, Giang Trường G, Phùng Hữu T2, Dương Quốc C2, rủ nhau từ thành phố L đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để hát Karaoke. Lục Xuân M, Nguyễn Đức M2, L, Phùng Hữu T2, Dương Quốc C2 cùng đi xe taxi lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi xe taxi đang di chuyển, thì Lục Xuân M gọi điện thoại cho Trần Đức Q (là bạn của M và là chủ quán hát Karaoke DuBai tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) để đặt phòng hát thì Q đồng ý. Trần Đức Q thông báo cho Lô Trung A là nhân viên lễ tân của quán chuẩn bị phòng hát cho nhóm của Lục Xuân M. Do có việc nên Giang Trường G đi xe taxi lên sau. Khi đi, có qua nhà đón Hoàng Trung K đi cùng lên quán hát.

Khi nhóm của Lục Xuân M đến quán DuBai thì Lô Trung A đưa mọi người lên phòng hát số 8888 trên tầng 2 rồi quay xuống quầy lễ tân. Sau đó, Lô T mang đĩa hoa quả lên phòng hát số 8888 thì Lục Xuân M đặt vấn đề với A cần lấy 07 viên ma túy "Kẹo" và 01 gói ma túy Ketamine. Lô T đồng ý. Sau đó, Lô T đi lên xóm B thuộc khu D, thị trấn Đ và gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Lô T đưa cho người đàn ông số tiền 6.000.000 đồng. Người đàn ông đưa cho L2 Trung An một gói giấy vệ sinh màu trắng. Lô T đem gói giấy vệ sinh màu trắng về quán hát rồi mở ra thì thấy bên trong có 07 (bẩy) viên ma túy "Kẹo" và 03 (ba) gói ma túy Ketamine. Lô T mang toàn bộ ma túy vừa mua được, một đĩa sứ màu trắng, một ống hút trong suốt và một thẻ nhựa cứng màu xám lên phòng hát số 8888 đưa cho Lục Xuân M. Lục Xuân M chỉ nhận 07 (bẩy) viên ma túy "Kẹo" và 01 (một) gói ma túy Ketamine, bảo Lô T cất 02 (hai) gói ma túy Ketamine đi, khi nào cần thì sẽ lấy. Lục Xuân M đưa ma túy dạng kẹo cho mọi người trong phòng hát sử dụng. Một lúc sau có thêm 02 nhân viên là Phùng Thị Thu H1 và Lò Thị H2 (16 tuổi 11 tháng 02 ngày) vào phòng để phục vụ rót bia và bấm bài hát. Lục Xuân M sử dụng một chai bia để nghiền một viên ma tuý "kẹo" thành bột mịn rồi cho vào cốc nước ngọt để uống. Lục Xuân M uống trước một phần cốc nước ngọt có ma tuý rồi đưa cốc nước ngọt có chứa ma túy cho Phùng Thị Thu H1 và Lò Thị H2. Phùng Thị Thu H1 và Lò Thị H2 đều uống nước ngọt có chứa ma túy. Sau đó, Hoàng Trung K bảo Phùng Thị Thu H1 "làm ke đi". Phùng Thị Thu H1 đồng ý rồi dùng bật lửa để hơ vào đế chiếc đĩa, rồi đổ gói ma tuý Ketamine ra đĩa, dùng chiếc thẻ nhựa nghiền mịn và chia ma túy thành các đường thẳng nhỏ trên đĩa cho mọi người cùng sử dụng. Giang Trường G bật đèn Flash của điện thoại soi cho Phùng Thị Thu H1 "làm ke". Sau khi "làm ke" xong, Giang Trường G tiếp tục soi đèn F và cùng Phùng Thị Thu H1 mang đĩa ma túy Ketamine có sẵn ống hút đi mời từng người có mặt trong phòng hát sử dụng.

Khi sử dụng hết số ma túy trên, Giang T bảo Phùng Thị Thu H1 đi xuống tầng lấy ma tuý. Phùng Thị Thu H1 xuống tầng gặp Lô T, H1 nói A "khách bảo lấy thêm ma tuý", A đưa cho H1 01 (một) gói ma tuý. Phùng Thị Thu H1 cầm gói ma tuý quay lại phòng hát. Phùng Thị Thu H1 và Giang Trường G cùng nhau "làm ke" và cầm đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng

hết ma túy, Hoàng Trung K bảo Phùng Thị Thu H1 lấy thêm ma túy thì H1 tiếp tục đi xuống tầng gặp A để lấy thêm ma túy. Sau khi lấy được ma túy, H1 quay lại phòng hát và cùng với G "làm ke", rồi cầm đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng. Tất cả mọi người có mặt trong phòng hát gồm Lục Xuân M, Nguyễn Đức M2, L, Giang Trường G, Phùng Hữu T2, Dương Quốc C2, Hoàng Trung K, Phùng Thị Thu H1, Lò Thị H2 đều được sử dụng ma túy. Sau đó Lâm T3 về nhà trước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì cả nhóm bị phát hiện, lập Biên bản sự việc theo quy định. Do lo sợ nên Lô Trung A đã bỏ trốn. Đến ngày 28-9-2024, Lô T đã đến Công an huyện C, Lạng Sơn để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm, trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng. 01 (một) thẻ nhựa màu xám có số 4026690003312191. 03 (ba) túi nilon trong suốt bên trong còn bám dính chất bột màu trắng. 01 (một) ống hút trong suốt có chiều dài khoảng 15cm, bên trong có bám dính chất bột màu trắng. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lục Xuân M. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Phùng Thị Thu H1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 màu tím, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Giang Trường G. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Trung K.

Lực lượng chức năng đã tiến hành gạt toàn bộ chất bột trên bề mặt đĩa sứ màu trắng thu được tại phòng hát số 8888 vào 01 (một) túi nilon trong suốt, đồng thời lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong 01 (một) túi nilon trong suốt đựng chất bột màu trắng.

Ngày 24-6-2024, Cơ quan y tế tiến hành xét nghiệm kiểm tra sử dụng chất ma tuý bằng phương pháp xét nghiệm thông qua nước tiểu đối với Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G, Hoàng Trung K, Phùng Hữu T2, Nguyễn Đức M2, Dương Quốc C2, Lò Thị H2, kết quả tất cả đều dương tính với chất ma tuý tổng hợp. Ngoài ra, ngày 25-6-2024 tiến hành xét nghiệm kiểm tra sử dụng chất ma tuý bằng phương pháp xét nghiệm thông qua nước tiểu đối với Lâm Thành kết quả dương tính với chất ma tuý tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 727/KL-KTHS ngày 27-6-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi nilon trong suốt (kích thước 03cm x 03cm) gửi giám định là chất ma túy Ketamine (ở thể rắn), có khối lượng 0,168 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-CL ngày 07-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G, Hoàng Trung K và Lô T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G, Hoàng Trung K và Lô T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G, Hoàng Trung K và Lô T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Hoàng Trung K và Lô T.

Xử phạt bị cáo Lục Xuân M từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Xử phạt bị cáo Lô Trung A từ 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù đến 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù. Xử phạt bị cáo Phùng Thị Thu H1 từ 07 (bẩy) năm tù đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Giang Trường G từ 07 (bẩy) năm tù đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 07 (bẩy) năm tù đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì vụ lợi hoặc nhằm thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 0,157 (không phẩy một trăm năm mươi bẩy) gam chất ma tuý Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói, phong bì dùng để chứa, đựng chất ma tuý. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 02 (hai) túi nilon trong suốt. 01 (một) ống hút trong suốt. 01 (một) thẻ nhựa màu xám.

Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 màu tím, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Giang Trường G.

Trả lại cho bị cáo Lục Xuân M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Phùng Thị Thu H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, cũ đã qua sử dụng, và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Giang T và Hoàng Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phùng Thị Thu H1 được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Các bị cáo đều thừa nhận Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" là đúng tội, không oan, sai. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung K: Bị cáo không có ý thức sử dụng ma tuý từ trước, có con nhỏ, tham gia công tác từ thiện, bố là thương binh, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét xem xét áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do họ đều đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 23-6-2024, tại quán K2 thuộc khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K là những người thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý đối với 02 (hai) người trở lên. Trong đó, có Lò Thị H2 là người chưa đủ 18 tuổi. Hành vi của các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"theo quy định của các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức

hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lục Xuân M tham gia ủng hộ công tác nhân đạo, từ thiện; ông nội là Lục Đình T4 là thương binh chống Pháp hạng 2/4; ông ngoại là ông Vũ Đ3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Phùng Thị Thu H1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và ông nội là ông Phùng Bình S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì. Bị cáo Hoàng Trung K tham gia ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam/đioxin tỉnh Lạng Sơn và có bố là ông Hoàng Văn Đ1 là thương binh loại B. Bị cáo Lô Trung A ra đầu thú. Do đó, các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Hoàng Trung K và Lô T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt. Các bị cáo Lục Xuân M, Lô Trung A đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đều đã được xoá.

[8] Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lục Xuân M là người khởi xướng, bảo bị cáo Lô Trung A đi mua ma tuý nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lô Trung A là người trực tiếp đi mua ma tuý, cung cấp ống hút và thẻ nhựa nên có vai trò rất tích cực trong vụ án. Các bị cáo Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K là những người giúp sức trong việc chuẩn bị ma tuý cho những người khác sử dụng nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, bị cáo Lục Xuân M phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo Lô Trung A phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn bị cáo Lục Xuân M. Các bị cáo Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì vụ lợi hoặc nhằm thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người bán ma tuý cho bị cáo Lô Trung A: Do Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với những người tham gia sử dụng trái phép chất ma tuý: Đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định và chưa đến mức phải xử lý hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma tuý là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vỏ bao gói, 01 (một) chiếc đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Giang Trường G được sử dụng để giúp sức thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với những chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1 và Hoàng Trung K do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Giang T và Hoàng Trung K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Phùng Thị Thu H1 bị kết án nhưng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sơ thẩm theo quy định.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung K và ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1 và Hoàng Trung K.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Giang T và Hoàng Trung K.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị

cáo Phùng Thị Thu H1.

Căn cứ vào Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G và Hoàng Trung K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lục Xuân M 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lô Trung A 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28 tháng 9 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Phùng Thị Thu H1 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Giang Trường G 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2024.

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24 tháng 6 năm 2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lục Xuân M, Phùng Thị Thu H1, Giang Trường G, Hoàng Trung K và Lô T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu huỷ đối với: 0,157 (không phẩy một trăm năm mươi bẩy) gam chất ma tuý Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói, phong bì dùng để chứa, đựng chất ma tuý. 01 (một) đĩa sứ màu trắng. 02 (hai) túi nilon trong suốt. 01 (một) ống hút trong suốt. 01 (một) thẻ nhựa màu xám.

4.2. Tịch thu hoá giá nộp vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 màu tím, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357298580666351, IMEI 2: 357482850666354 thu giữ của Giang Trường G.

4.3. Trả lại cho các bị cáo những chiếc điện thoại đã thu giữ sau:

Trả lại cho bị cáo Lục Xuân M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 358074291266396, IMEI 2: 358074291257379.

Trả lại cho bị cáo Phùng Thị Thu H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353915104503885, IMEI 2: 353915104580339.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356733080580570 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 355513318305649, IMEI 2: 355513318448043.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao, nhận đồ vật, vật

chứng ngày 09-01-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí:

5.1. Các bị cáo Lục Xuân M, Lô T, Giang T và Hoàng Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5.2. Bị cáo Phùng Thị Thu H1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp